

Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn - 1998

--- o0o ---

Tập 24
TỰA
HỘI THỨ MƯỜI BA

Phần

AN NHÃN BA-LA-MẬT-ĐA

Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Đây là kẻ linh căn chuyên cầu bậc Đẳng Giác, khâm phục vị Áo Chủ lòng từ rộng rãi và vì lợi ích mà phải lặn lội qua biển tối tăm, để che chở loại thương sinh nên cần chinh phục xa xôi. Thế thì Nhãn Ba-la-mật-đa là không ai tranh hơn được.

Vậy nên:

Các bạn huyền bằng nối gót nhóm nhau, dùng thần mưu kế tiếp mở mang, hầu mong làm phẳng con đường gai góc; vì nó oán địch của tâm, mới khắp gần

gửi các loại xuân đồ và khai mở khúc đường tình cảm mênh mông.

Mặc dù cho bị hủy hoại đau hơn mâu tên, hãm hại cùng cực như tro phấn; quyết phải bên trong tiêu trừ ngã tướng, bên ngoài vứt bỏ nhân tướng. Gọi là lân hư còn có kẻ hở, gieo mình trên đầu mũi nhọn nào biết tổn thương; phải nhớ rằng cơ quan không có chủ, thời cái đầu đụng phải chiếc thuyền nào có hề chi? Vì ngã tự nó không ngã, vật lại ai làm ra vật?

Ví như nước ngầm bản bản chảy tới chỗ không, mà chỗ không ấy chẳng sợ nhớt; nước động ô uế chảy về chằm, chằm cũng chẳng hờn dơ bản. Huống chi tiếng tăm đã tan rồi, một lời hủy báng hay ngợi khen sắc mặt đã đổi thay; tổn hại hay lợi ích cũng đồng một khoa nào khác!

Đại phạm muốn làm lợi ích để được vui, lẽ đâu lại gia hại phải chịu khổ. Nếu chẳng có tổn đến, thời đường nhiếp thọ không từ đâu; chẳng có tới lòng từ, thời hạnh Bồ-đề không chủ tể. Trái ngược là bạn lành, lại lãnh được ơn sâu. Gặp phải mắng nhiếc như vui nghe tiếng nhạc tre tơ, được trận đánh đá như vui mừng công đội. Đôi tròng mắt của Thái tử đã phải múc đi rồi, nhưng chưa từng có hai lòng nghĩ khác; tám thân quý của tiền nhân phải chia xẻ làm bảy phần, mới nghĩ đến pháp Bảy giác chi.

Kìa, là cảm thông vậy đấy, thời trăm chiếc mâu đâm trên thể xác chính mở đường cho tướng hảo trăm

phước; muôn điều não hại đành đành nơi thân là kiến lập cơ sở cho muôn đức trang nghiêm.

Kìa, khéo dụng đó vậy, thời xa hợp lý vô sinh, gần lìa trần nhiễm nơi chứng thanh tịnh. Xa giúp đức Đại Xả, đều là cắt bên tả vá bên hữu. Như đức tâm quý mà làm y phục, thời các đẹp của chiếc long bào cũng chẳng sánh kịp; ngăn ngừa phiền não mà thành áo giáp, thời cái bền chắc của áo tề cừ có cũng tan mất.

Nói Đại Lực kia, thời mạnh nhô núi không sánh kịp; luận vô úy nó, thời kẻ bán sức mạnh chẳng so bằng. Đầu tiên sắp thứ tự đứng hàng ba, cuối cùng bạn đồng hành là có năm chẳng chẳng đủ nương làm phương tiện.

Đây rõ viên âm, lời lẽ rất ân cần, lý nghĩa tinh tường xác đáng. Một pho đơn dịch, cũng như phân tinh tiến. Khuôn thước giúp các đẹp chẳng phải cốt ở đây ư?

Tỳ-kheo **THÍCH TRÍ NGHIÊM** *phụng dịch*
Tỳ-kheo **THÍCH THIÊN SIÊU** *khảo*

QUYỂN THỨ 589
HỘI THỨ MƯỜI BA
Phần
AN NHÂN BA-LA-MẬT-ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc rừng Thệ-đa, tại thành Thất-la-phiệt, cùng đồng chúng Đại Bí-sô ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Người nay nên vì các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tuyên nói An nhân Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Mãn-từ-tử nhờ Phật giáo sắc, nương thần lực Phật bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối hữu tình kia bị các thứ lời nói mắng chửi hủy báng nên rất nhẫn chịu, chẳng nên khởi tâm giận dữ oán hờn, phải khởi lòng từ bi đền ơn đức kia. Bồ-tát như thế nên đối An nhân Ba-la-mật-đa hết lòng tin muốn, tùy sở phát khởi tâm an nhân hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ được An nhân Ba-la-mật-đa.

Khi đó, Xá-lợi-tử bèn hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Chúng các Bồ-tát sở tu an nhẫn cùng chúng Thanh văn sở tu an nhẫn có gì sai khác?

Mãn-từ-tử đáp: Chúng các Thanh văn sở tu an nhẫn gọi là phần ít, sở duyên hành tướng chẳng cực viên mãn. Chúng các Bồ-tát sở tu an nhẫn gọi là phần đủ, sở duyên hành tướng rất cực viên mãn.

Nghĩa là các Bồ-tát vô lượng an nhẫn, vì muốn lợi vui vô lượng hữu tình mặc áo giáp an nhẫn, làm lời thề này: Ta phải độ thoát vô lượng hữu tình đều khiến lìa khổ, chúng vui Niết bàn, vậy nên Bồ-tát an nhẫn vô lượng. Thanh văn an nhẫn chỉ vì vứt bỏ phiền não nơi mình chẳng vì hữu tình, vậy nên gọi là phần ít an nhẫn, chẳng bằng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát an nhẫn vô lượng. Vì các Bồ-tát chẳng lìa An nhẫn Ba-la-mật-đa, vậy nên gọi là phần đủ an nhẫn. Nếu đối Bồ-tát khởi tâm chẳng thanh tịnh, chẳng thể ngậm nhẫn tổn hại, phải biết người ấy bị vô lượng tội, chẳng phải đối Thanh văn Độc giác thừa thầy. Vậy nên, Bồ-tát an nhẫn rất hơn.

Lại, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát như bị Như Lai Chánh Đẳng Giác quở trách tâm không hờn giận. Như vậy, hoặc bị kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc các loại hữu tình hèn hạ khác mắng nhiếc hủy báng, cũng chẳng nên khởi tâm giận dữ hiềm hận trả thù qua chùng giây lát. Như

vậy, Bồ-tát nhiếp thọ An nhẫn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chẳng lâu chứng được Nhất thiết trí trí. Bồ-tát như vậy tu học An nhẫn Ba-la-mật-đa lần hồi rốt ráo mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nhiếp thọ An nhẫn Ba-la-mật-đa như thế, sức mới kham chịu nổi mắng nhiếc báng hủy của kẻ khác, nơi tâm chẳng động như núi Diệu Cao, căn lành công đức tăng trưởng khó hoại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khắp làm nhiều ích lớn cho các thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu an nhẫn có hai người đến tới chỗ Bồ-tát: Một vì thiện tâm nên đem bột chiên đàn xoa thân, một vì ác tâm nên đem lửa đốt thân. Bồ-tát đối kia nên khởi tâm nào?

Mãn-từ-tử đáp: Bồ-tát Ma-ha-tát này muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối người thứ nhất chẳng nên khởi ưa, đối người thứ hai chẳng nên khởi giận. Nên đối hai kia khởi tâm bình đẳng, đều muốn lợi ích an vui rốt ráo. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế năng hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, năng trụ An nhẫn Ba-la-mật-đa được.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, năng trụ An nhẫn Ba-la-mật-đa như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bồ-tát hành xứ không trái, năng trụ Bồ-tát tịnh độ không trái. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế đối loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm giận dữ, chẳng nên phát khởi tâm hiềm hận, chẳng nên phát khởi tâm trả oán.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế đối loại hữu tình an nhẫn viên mãn, khen ngợi viên mãn, nhu hòa viên mãn, ý vui viên mãn, không giận không hờn, đối tất cả chỗ đều khởi lòng từ. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế, các hữu tình khác đến tới chỗ mình khởi tâm oán hại muốn đánh, muốn trói, hủy nhục mắng trách đều năng an nhẫn được, không lòng chống trả.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế, các hữu tình khác đến tới chỗ mình muốn gây tranh đấu làm chẳng nhiều ích, Bồ-tát đối kia khởi tâm hòa hảo, lời lẽ mềm mại xấu hổ tạ lỗi, khiến kia dứt độc tâm. Bấy giờ, Bồ-tát khởi suy nghĩ này: “Hữu tình đi đến chỗ ta muốn gây tranh đấu, làm điều chẳng nhiều ích, khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì tuyên nói Không pháp sâu thẳm khiến dứt diệt hẳn tất cả đấu tranh”.

Nghĩa là vì tuyên nêu có bao sắc uẩn đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo

không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thọ tướng hành thức uẩn đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn xứ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao sắc xứ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thanh hương vị xúc pháp xứ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao sắc giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thanh hương vị xúc pháp giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn thức giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn xúc đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng

vì tuyên nêu có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao địa giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thủy hỏa phong không thức giới đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhân duyên đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao vô minh đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ ái, thủ, hữu, sanh lão tử đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo

không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao cõi Dục đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc cõi Vô lậu đều như huyễn hóa, tánh rớt ráo không, trong rớt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Như vậy, Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình nói pháp như thế khiến kia diệt hẳn tất cả đấu tranh, nơi tâm bình đẳng in như hư không, không rình tìm các thứ tỳ vết sơ hở của nhau. Do đây cảm được tướng Đại sĩ phu trang nghiêm nơi thân, tất cả hữu tình kẻ thấy được vui mừng, nhiều ích lẫn nhau, cho đến chứng được thanh tịnh Niết-bàn là các hý luận an vui rớt ráo.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi Mãn-từ-tử rằng: Hai thứ an nhẫn Bồ-tát Thanh văn, nên biết thứ nào rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn?

Khi ấy, Mãn-từ-tử lại bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Tôi nay đem việc hiện tại gạn hỏi, Tôn giả tùy ý mà đáp.

Xá-lợi-tử nói: Tùy ý gạn hỏi, tôi sẽ vì đáp. Mãn-từ-tử nói: Hoa sắc thế gian cùng vàng Thiệm Bộ, hai thứ vẻ sáng nên biết thứ nào rộng lớn màu nhiệm thanh tịnh đặc biệt hơn?

Xá-lợi-tử đáp: Hoa sắc thế gian có bao vẻ sáng khó nổi sánh được vàng thật Thiệm Bộ. Nghĩa là vàng Thiệm Bộ có bao vẻ sáng rộng lớn màu nhiệm thanh tịnh đặc biệt hơn.

Mãn-từ-tử nói: An nhẫn Thanh văn như hoa sắc thế gian có bao vẻ sáng. An nhẫn Bồ-tát như vàng Thiệm Bộ có bao vẻ sáng. Nên biết tướng hai thứ an nhẫn hơn kém sai khác. Vì có sao?

Xá-lợi-tử! Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc uẩn cho đến thức uẩn không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn xứ cho đến ý xứ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-

già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc xứ cho đến pháp xứ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn giới cho đến ý giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn giới cho đến ý giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt,

xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc giới cho đến pháp giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc giới cho đến pháp giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn xúc cho đến ý xúc không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán địa giới cho đến thức giới không có ngã, hữu

tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán địa giới cho đến thức giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán vô minh cho đến lão tử không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ-tát thừa có bao an nhẫn cũng quán vô minh cho đến lão tử đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ-tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc kẻ oán tặc đến mổ xẻ thân thể, Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khởi nghĩ này: Các sông Căng-già biết được số lượng, mà số lượng thân khó nổi biết được. Hoặc thân bị mổ, hoặc kẻ hay mổ, đều nhiếp về sắc nên

phân số khó biết. Thân thể bị mổ phân số rất ít làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ-tát Ma-ha-tát này quán nghĩa như thế, dù gặp phải oán tặc mổ xẻ thân lóng đốt vẫn năng nhẫn chịu được, đều không tâm oán hận giận dữ. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát này tùy đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ An nhẫn Ba-la-mật-đa. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế, nên biết An nhẫn Ba-la-mật-đa được tất cả thời thường chẳng bỏ là.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc có người đến đánh đập mắng chửi, Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khởi nghĩ đây: Cát sông Căng-già số lượng biết được, tội lỗi thân ta khó nổi biết được. Nghĩa là từ vô thủy đến nay phát khởi các thứ phiền não ác nghiệp trái hại lý sự, chư Phật Hiền Thánh đã chung quả trách. Nay người đây đến đánh đập mắng chửi trăm phần, ngàn **phần**, cho đến cực số phần chưa được là một, làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ-tát Ma-ha-tát này quán nghĩa như thế dù cho có người đến đánh đập mắng chửi vẫn năng nhẫn chịu được, đều không có tâm giận dữ oán hận. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát này tùy đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ An nhẫn Ba-la-mật-đa. **Chúng Bồ-tát**

Ma-ha-tát như thế, nên biết An nhân Ba-la-mật-đa được tất cả thời thường chẳng bỏ lìa.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc có oán tặc đến cướp giựt của cải, Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khởi nghĩ đây: Của cải như thế bản tánh đều không, không chỗ hệ thuộc, làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ-tát Ma-ha-tát này quán nghĩa như thế dù gặp phải oán tặc cướp giựt của cải mà tâm đều không giận dữ oán hận. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát này tùy chỗ phát khởi tâm an nhân, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ An nhân Ba-la-mật-đa. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế, phải biết An nhân Ba-la-mật-đa được tất cả thời thường chẳng bỏ lìa.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tu nơi tâm khiến cùng như địa thủy hỏa phong không thấy.

Xá-lợi-tử hỏi: Sao là chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến cùng như địa thủy hỏa phong không thấy?

Mãn-từ-tử đáp: Nếu chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên

tu nơi tâm khiến như đại địa, đại thủy, đại hỏa, đại phong, hư không, không sở phân biệt.

Xá-lợi-tử hỏi: Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại địa không sở phân biệt là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Ví như đại địa, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để nơi trong mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để nơi trong cũng đều chẳng sanh nhãn nhó thấp hèn buồn giận. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên chẳng khả ái cũng chẳng nên sanh tâm nhãn nhó buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại địa bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại địa không sở phân biệt.

Xá-lợi-tử hỏi: Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại thủy không sở phân biệt là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Ví như đại thủy, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao, hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để trong ấy cũng chẳng sanh thấp hèn nhãn nhó buồn giận. Như vậy,

chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhẩn nhó buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại thủy bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại thủy không sở phân biệt.

Xá-lợi-tử hỏi: Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại hỏa không sở phân biệt là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Ví như đại hỏa, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vứt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vứt để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhẩn nhó buồn giận. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù gặp phải cảnh sở duyên khả ái mà chẳng sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng sanh tâm thấp hèn nhẩn nhó buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại hỏa bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại hỏa không sở phân biệt.

Xá-lợi-tử hỏi: Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại phong không sở phân biệt là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Ví như đại phong, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vút để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vút để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhả nhó buồn giận. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhả nhó buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại phong bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như đại phong không sở phân biệt.

Xá-lợi-tử hỏi: Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như hư không, không sở phân biệt là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Ví như hư không, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vút để trong ấy mà đều chẳng **thấy cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vút để trong ấy **mà** đều chẳng sanh thấp hèn nhả nhó buồn giận. Như vậy, chúng Bồ-**

tát Ma-ha-tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhản nhó buồn giận. Vì tịnh tín an nhĩn thường hiện tại tiền, in như hư không bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu nơi tâm khiến như hư không không sở phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Hư không vô vi, chúng các Bồ-tát đâu nhiếp thuộc vô vi?

Mãn-từ-tử đáp: Chúng Bồ-tát chẳng phải là nhiếp vô vi. Nhưng các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, quán sát thân tâm ngang đồng hư không, nên khiến đối cảnh giới không điều phân biệt, kham tu An nhĩn Ba-la-mật-đa. Nghĩa là chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát thân tâm vô tánh vô ngại ngang đồng hư không, kham chịu các thứ xúc phạm bằng dao gậy thảy.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế phương tiện khéo léo nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát thân tâm ngang đồng hư không, nhiếp thọ An nhĩn Ba-la-mật-đa. Hằng thời giả sử lửa dữ địa ngục, dao gậy địa ngục và những đồ khổ cụ bức

bách nơi thân, cũng năng nhẫn chịu được, nơi tâm bình đẳng không động không biến.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát thân ngang đồng hư không, kham chịu các khổ không động không biến. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế kham chịu các khổ không động không biến tức là An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi trọng khổ xúc phạm bèn khởi nghĩ này: Ta từ vô thủy sanh tử đến nay, mặc dù đã chịu nhiều khổ bén sườn nơi thân tâm, mà do khổ đây hãy chẳng thể được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, huống do khổ đây năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay thân tâm ta phải chịu các khổ, đã vì lợi ích các hữu tình nên quyết định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, ta nay nên vui mừng mà chịu. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế vì quán nghĩa đây nên dù phải chịu nhiều khổ mà năng phát sanh mạnh mẽ thêm lên, vui mừng nhẫn chịu.

Lại, Xá-lợi-tử! Ví như có người ăn trăm thức ăn thân tâm vui thích sanh thẳng vui mừng. Như vậy, Bồ-tát thấy kẻ xin đến, hoặc cầu xin của cải, hoặc cầu xin thân phần, hoặc nhân đó xả thí, chịu

các thứ khổ, vui mừng nhẫn chịu, thân tâm vui thích hơn vui thích trước nhiều trăm ngàn bội.

Lại, Xá-lợi-tử! Như A-la-hán thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy lậu đã hết mà sanh lòng tin kính vui mừng thù thắng. Như thế chúng Bồ-tát Ma-ha-tát thấy kẻ đến cầu, hoặc xin của cải, hoặc xin thân phần, lòng sanh tin kính vui mừng thù thắng, năng thâm nhẫn chịu bị kia gia hại chửi mắng hủy báng các thứ khổ nặng nề. Tùy lúc đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Như thế, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát do tùy lúc phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, thường chẳng xa lìa sở tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, làm nhiều ích lớn cho các hữu tình hằng không gián đoạn.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối các hữu tình nên tu an nhẫn: đánh chẳng đánh trả, mắng chẳng mắng trả, báng chẳng báng trả, giận chẳng giận trả, quở chẳng quở trả, hờn chẳng hờn trả, nộ chẳng nộ trả, hại chẳng hại trả. Đối các việc ác đều năng nhẫn chịu được cả. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này muốn nhiều ích vậy. Nếu chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát hằng chẳng bỏ lìa tâm Nhất thiết trí, đối các hữu tình muốn làm nhiều ích, giả sử thân bị trăm ngàn mũi đâm

của mâu giáo mà không một tâm niệm hại trả thù, đối kia thường sanh tịnh tín an nhẫn.

Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, đối các hữu tình muốn làm nhiều ích, quyết định sẽ được sắc thân chơn kim tướng hảo trang nghiêm, kẻ thấy vui mừng. Vậy nên, Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đều nên tinh siêng tu sức an nhẫn, nhẫn chịu tất cả khổ gia hại thấy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu sức an nhẫn, nhẫn chịu các khổ nhiếp thọ An nhẫn Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát này xa lìa sanh tử, gần Nhất thiết trí, năng làm nhiều ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này lui mất Bồ-tát An nhẫn Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thà đem tự thân chịu đủ đại khổ sanh tử vô biên, chớ chẳng nên ưa đắm các thiện tự lợi Thanh văn Độc giác. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa đắm Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này lui mất tự sở hành xứ mà hành tha hành xứ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát hành tha hành xứ là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác, Bồ-tát Ma-ha-tát ấy

hành tha hành xứ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi tác ý Thanh văn hoặc tác ý Độc giác, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa đắm pháp giáo tương ưng Thanh văn, hoặc ưa ngôn luận tương ưng Độc giác, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc uẩn hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc uẩn hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc uẩn hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thanh hương vị xúc pháp

xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhân giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhân giới hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha hành xứ.

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc giới hoặc
ngã hoặc vô ngã, ưa quán thanh hương vị xúc
pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát
này hành tha hành xứ.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán sắc giới hoặc
tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thanh hương vị xúc
pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-
tát này hành tha hành xứ.**

**Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán
nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa
quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hoặc thường
hoặc vô thường, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tha
hành xứ.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn thức giới
hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức
giới hoặc vui hoặc khổ, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành
tha hành xứ.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn thức giới
hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tỷ thiệt thân ý
thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ-tát Ma-ha-tát
này hành tha hành xứ.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa quán nhãn thức giới
hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tỷ thiệt thân ý
thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ-tát Ma-ha-tát
này hành tha hành xứ.**

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát hành tự hành xứ là sao?

Mãn-từ-tử đáp: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, Bồ-tát Ma-ha-tát này hành tự hành xứ.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, tất cả ác ma chẳng thể được tiện. Ví như chó dã can, đối các loài rùa, ba ba chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại. Như thế chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, tất cả ác ma chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện, nên sở hành tự tại.

Lại, Xá-lợi-tử! Giả sử ác ma khắp hóa các loại hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều thành ác ma. Mỗi mỗi ác ma đều có hàng bao nhiêu ma quân quyên thuộc vây quanh trước sau đi tới chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, các ác ma kia chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại. Ví như chó dã can đối các loài rùa, ba ba chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại.

Vậy nên, Xá-lợi-tử! Bồ-tát **Ma-ha-tát** nên học như vậy: Tâm ta chẳng nên xa lìa sáu thứ Ba-la-mật-đa. Nếu tâm chẳng lìa sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế tất cả ác ma chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại hỏi cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Bồ-tát **Ma-ha-tát** làm sao đối các việc ma nên biết như thật?

Mãn-từ-tử đáp: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng muốn lóng nghe pháp giáo tương ưng Ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc các ác ma.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng muốn thọ trì pháp giáo tương ưng Ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc các ác ma.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng muốn đọc tụng pháp giáo tương ưng Ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc các ác ma.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng muốn suy nghĩ pháp giáo tương ưng Ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc các ác ma.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng muốn tu hành pháp hành tương ưng Ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc các ác ma.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát giác được việc này rồi, khởi suy nghĩ đây: Quyết định là ác ma phương tiện chướng ngại tâm ta sở cầu Nhất thiết trí trí. Ta nay chẳng nên theo chỗ muốn của kia, nên siêng tu học Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát này đối ác ma kia chẳng nên giận dữ, cũng chẳng nên khởi tâm chẳng nhận nhẫn nổi. Nếu hành như thế tức là An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát đây nên khởi nghĩ này: Khi ta chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ vì hữu tình nói pháp năng dứt hẳn tham sân si. Vậy nên, ngày nay đối ác ma kia chẳng nên giận dữ.

Nếu lúc **Bồ-tát Ma-ha-tát** nghĩ được như thế, bấy giờ **Bồ-tát Ma-ha-tát** thấy các ác ma, tự tại tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu lúc **Bồ-tát Ma-ha-tát** tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí chẳng hiện tại tiền, lúc ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** nên khởi nghĩ này: Ta ở ngày nay chớ hành phi xứ, khiến ta chẳng nhớ Nhất thiết trí trí. Như vậy, **Bồ-tát** nên tự trách tâm rằng ta ở ngày nay hư phí ngày giờ.

Khi ấy, **Xá-lợi-tử** bèn hỏi cụ thọ **Mãn-từ-tử** rằng: Ngang đâu gọi là hư phí ngày giờ?

Mãn-từ-tử đáp: Nếu **Bồ-tát Ma-ha-tát** đối sáu thứ **Ba-la-mật-đa** đây, tùy một hiện hành chẳng hay nghĩ nhớ Nhất thiết trí trí, chẳng hay hồi hướng Nhất thiết trí trí, **Bồ-tát Ma-ha-tát** này hư phí ngày giờ, tổn quả ngày giờ.

Nếu **Bồ-tát Ma-ha-tát** đối sáu thứ **Ba-la-mật-đa** đây, tùy một hiện hành, hoặc ngày thứ hai, hoặc ngày ba, cho đến nghĩ nhớ Nhất thiết trí trí và năng hồi hướng Nhất thiết trí trí, **Bồ-tát Ma-ha-tát** này dù có chỗ phạm mà được gọi là có quả ngày giờ.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi Mãn-từ-tử rằng: Bồ-tát an nhẫn cùng A-la-hán có bao an nhẫn, có sai khác gì?

Mãn-từ-tử đáp: Nay hỏi Tôn giả núi chúa Diệu Cao cùng hạt cải chút xíu, lớn nhỏ cao thấp nhẹ nặng nào khác? Xá-lợi-tử nói: Sai khác vô lượng.

Mãn-từ-tử nói: Bồ-tát an nhẫn cùng A-la-hán có bao an nhẫn cũng lại như thế, chẳng nên hỏi làm chi.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Nước trong biển cả, nước đầu một lông, nước nào nhiều hơn?

Xá-lợi-tử nói: Nước trong biển cả, nước đầu một lông trăm phần, ngàn phần, cho đến cực số phần cũng chưa sánh được lượng kia nhiều ít.

Mãn-từ-tử nói: Bồ-tát an nhẫn cùng A-la-hán có bao an nhẫn cũng lại như thế, trăm phần, ngàn phần, cho đến cực số phần cũng chưa sánh được lượng kia nhiều ít. Vậy nên, chẳng nên hỏi như vậy.

Bấy giờ, Phật khen Mãn-từ-tử rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Người nương Phật lực khéo nói An nhẫn Ba-la-mật-đa. Nếu lấy nhẫn Bồ-tát Ma-ha-tát lượng ấy lớn nhỏ so lượng nhẫn của Thanh văn Độc giác thấy ấy, thời là muốn lấy nhẫn của Như Lai lượng ấy lớn nhỏ so lượng nhẫn Thanh văn Độc giác thấy. Sở dĩ vì sao? Vì chúng

các Bồ-tát sở thành tựu nhân lượng ấy vô biên, chẳng nên so sánh lượng nhân Thanh văn thấy.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Người nên thọ trì như Mãn-từ-tử đã thuyết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sở tu An nhân Ba-la-mật-đa, chớ cho quên mất.

A-nan-đà thưa: Bạch Thế Tôn! Dạ phải. Tôi đã thọ trì như Mãn-từ-tử đã thuyết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sở tu An nhân Ba-la-mật-đa, tất chẳng bỏ quên mất.

Khi Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, cụ thọ Mãn-từ-tử, cụ thọ Xá-lợi-tử, cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, các chúng Bồ-tát và tất cả các trời, rồng, dục xoa, a-tổ-lạc thấy nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

--- o0o ---